

Bản án số: 154/2021/HS-ST

Ngày: 25 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

2. Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành D, sinh năm: 1990, tại: Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: KP L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Phòng trọ nhà số 8, Đường H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe honda ôm; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 02/11/2020; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Tú T, sinh năm 1992; HKTT: Tổ 15, Khu phố 4, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 13/9 đường Y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

- Ông Trần Duy A, sinh năm 1998; tạm trú: Tổ 15, Khu phố 4, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 40 ngày 02/11/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận G kết hợp với Công an Phường M, quận G trên đường tuần tra đến trước địa chỉ số: 466 đường L, Phường M, quận G thấy Nguyễn Thành D có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc có 01 gói giấy bên trong chứa 01 gói nylon đựng 10 viên nén màu hồng không rõ ký hiệu và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (D khai là ma túy) của một đối tượng nhờ D đem đi giao cho người mua tại khách sạn Phụng Hoàng, quận G nhưng chưa kịp giao đã bị phát hiện nên Công an bắt giữ D đưa về Công an Phường S, quận G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Nguyễn Thành D khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 02/11/2020, D nhận được điện thoại qua mạng xã hội Zalo của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) có tên tài khoản là "LOCK K" (sau khi liên lạc xong thì D cũng đã xóa tài khoản này) yêu cầu D đi đến trụ điện ngay ngã ba H, đường C, Quận M để nhận một gói giấy bên trong chứa 01 gói nylon đựng 10 viên ma túy dạng thuốc lắc và 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp dạng khay rồi đi giao cho một người khách có số điện thoại: 0706016028 rồi lấy của người khách đó số tiền: 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) tại khách sạn P, quận G về đưa lại cho nam thanh niên và nam thanh niên sẽ trả công cho D số tiền 500.000 đồng. D đồng ý đi lấy và giao số ma túy này. Sau đó D một mình điều khiển xe máy biển số: 68P1 - 052.56 đi đến ngã ba H, đường C, Quận M. Tại đây, D nhìn thấy trong lỗ trụ điện tại ngã ba H trên đường C có 01 gói giấy, mở gói giấy ra thì D nhìn thấy bên trong có 01 gói nylon đựng 10 viên thuốc lắc màu hồng và 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp dạng khay. D lấy gói giấy có chứa ma túy cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc rồi một mình điều khiển xe máy biển số: 68P1 - 052.56 chạy về hướng quận G để đi giao ma túy theo yêu cầu của nam thanh niên trên. Khi D điều khiển xe máy đi đến trước địa chỉ số: 466 đường L, Phường S, quận G thì bị Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc có gói ma túy như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Công ty điện thoại di động Mobifone cung cấp thông tin thuê bao cá nhân số điện thoại 0706016028 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Khi nào có kết quả xác minh sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng sử dụng trang mạng Zalo có tài khoản là "LOCK K", sau khi liên lạc D đã xóa tài khoản nên không có cơ sở để xác minh.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon bên trong đựng 10 viên nén màu hồng không rõ ký hiệu (m1) và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m2), tất cả đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thành D và hình dấu của Công an Phường S, quận G. Tại Bản Kết luận giám định số 1907/KLGD-H

ngày 09/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: m1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 3,4970 gam, loại MDMA; m2 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 4,7893 gam, loại ketamine.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số sim 1: 0768940305, số sim 2: 0911089059; (thu giữ của D, D khai dùng điện thoại này liên lạc để đi giao ma túy).

- 01 quần dài vải màu đen.

- 01 xe máy hiệu Mio biển số: 68P1 - 052.56; số khung: RLCL44510AY00663; số máy: 44S1 - 006665. Qua xác minh xe do chị Trần Thị Tú T (sinh năm: 1992, nơi ĐKKHKT: Tổ 15, Khu phố 4, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang) đứng tên chủ sở hữu. Chị T cho biết vào tháng 3/2015 đã cho em ruột là Trần Duy A (sinh năm: 1998) chiếc xe này để làm phương tiện đi lại nên chị T không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với chiếc xe trên. Xác minh tại nơi thường trú của Trần Duy A nhưng không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai. Nguyễn Thành D khai thuê chiếc xe này của đối tượng tên Lộc (không xác định được lai lịch) với số tiền 70.000 đồng/ngày để D chạy xe ôm từ tháng 8/2020. Ngày 02/01/2021, D sử dụng xe đi giao ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ hữu xe nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng số vật chứng nêu trên theo Phiếu nhập số 238/PNK ngày 16/11/2020 và 25/PNK ngày 24/02/2021.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS, ngày 07/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố Nguyễn Thành D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy thu giữ, 01 quần dài vải màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy hiệu Mio biển số: 68P1 - 052.56; số khung: RLCL44510AY00663; số máy: 44S1 - 006665 và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số sim 1: 0768940305, số sim 2: 0911089059.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Thành D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận G, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thành D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán... trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để bán, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập phần dẫu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định phạt bị cáo mức thấp nhất 5.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói nylon bên trong đựng 10 viên nén màu hồng không rõ ký hiệu (m1) và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m2), tất cả đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thành D và hình dấu của Công an Phường S, quận G. Tại Bản Kết luận giám định số

1907/KLGD-H ngày 09/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: m1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 3,4970 gam, loại MDMA; m2 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 4,7893 gam, loại Ketamine, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy hiệu Mio biển số: 68P1 - 052.56; số khung: RLCL44510AY00663; số máy: 44S1 - 006665. Qua xác minh xe do chị Trần Thị Tú T đứng tên chủ sở hữu. Chị T cho biết vào tháng 3/2015 đã cho em ruột là Trần Duy A chiếc xe này để làm phương tiện đi lại nên chị T không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với chiếc xe trên. Xác minh tại nơi thường trú của Trần Duy A nhưng không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai. Nguyễn Thành D khai thuê chiếc xe này của đối tượng tên Lộc (không xác định được lai lịch) với số tiền 70.000 đồng/ngày để D chạy xe ôm từ tháng 8/2020. Ngày 02/01/2021, D sử dụng xe đi giao ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ hữu xe nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ. Hội đồng xét xử nhận thấy đã quá thời hạn quy định của pháp luật và xe là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số sim 1: 0768940305, số sim 2: 0911089059, bị cáo D khai dùng điện thoại này liên lạc để đi giao ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 cái quần dài bằng vải màu đen thu giữ bị cáo là quần bị cáo mặc và cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng sử dụng trang mạng Zalo có tài khoản là “LOCK K”, sau khi liên lạc D đã xóa tài khoản nên không có cơ sở để xác minh.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/11/2020.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành D nộp phạt 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thành D và hình dấu của Công an Phường S, quận G, ký hiệu 1907/20 cùng chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng T, Điều tra viên Nguyễn Chí H (Theo Kết luận giám định số 1907/KLGĐ-H ngày 09/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh xác định bên trong gói niêm phong này gồm 10 viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 3,4970g, loại MDMA, sau giám định còn 07 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 2,4472g và tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 4,7893g, loại ketamine, sau giám định còn khối lượng 3,9239; 01 cái quần dài bằng vải màu đen, chiều dài 1m, chiều ngang ở vùng thắt lưng 43cm, ở lưng quần có chữ JEANS HONGHUI CHU PIN.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy biển số 68P1-052.56, số máy: 44S1-006665, số khung RLCL44510AY006663 và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số IMEI1: 866542043967201, số IMEI2: 866542044077208, số sim 1: 0768940305, số sim 2: 0911089059.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 238/PNK ngày 16/11/2020 và phiếu nhập kho vật chứng số 25/PNK ngày 24/02/2021 của Công an quận G).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. G;
- Thi hành án Q. G;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an Q. G;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Thị Châu Ly